

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục  
hành chính năm 2024 trên địa bàn xã Hương Trà**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HƯƠNG TRÀ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 104/QĐ-TTg ngày 25/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2024;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ

*nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-VPCP ngày 15/01/2024 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính, công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Văn phòng Chính phủ năm 2024;*

*Căn cứ Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy chế về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 34/2023/QĐ-UBND ngày 24/8/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy chế hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi;*

*Căn cứ Quyết định số 1201/QĐ-UBND ngày 04/03/2024 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng về việc ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024 trên địa bàn huyện Trà Bồng;*

*Theo đề nghị của Văn phòng – Thống kê xã Hương Trà.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024 trên địa bàn xã Hương Trà.

**Điều 2.** Công chức chuyên môn thuộc UBND xã Hương Trà và các ban, ngành liên quan có trách nhiệm xây dựng kế hoạch của ban ngành mình và tổ chức chỉ đạo triển khai thực hiện.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Công chức văn phòng – Thống kê; Công chức chuyên môn thuộc UBND xã và các ban ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Văn phòng UBND huyện (KSTTHC);
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Hồ Minh Hiếu**

**KẾ HOẠCH**

**Hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024 trên địa bàn xã Hương Trà**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 06/03/2023 của Chủ tịch UBND xã Hương Trà)

<b>STT</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Kết quả công việc</b>	<b>Cơ quan, đơn vị thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
<b>I</b>	<b>Ban hành văn bản quản lý nhà nước về kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC)</b>			
<b>1</b>	Xây dựng, ban hành các văn bản về kiểm soát TTHC năm 2024.	Quyết định của Chủ tịch UBND xã ban hành các Kế hoạch: Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC; Kế hoạch truyền thông về kiểm soát TTHC và kế hoạch kiểm tra nội bộ hoạt động tiếp nhận, giải quyết TTHC.	-Văn phòng – Thống kê xã chủ trì; - Các ban, ngành liên quan phối hợp.	Quý I
<b>2</b>	Xây dựng, ban hành các văn bản cụ thể để triển khai thực hiện các nhiệm vụ về hoạt động kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử thuộc thẩm quyền gắn với yêu cầu, tình hình của ban ngành mình.	Các văn bản thực hiện công tác kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử của ban ngành, địa phương.	- Văn phòng – Thống kê; - Các ban, ngành thuộc UBND xã.	Quý I
<b>II</b>	<b>Công bố, công khai TTHC</b>			

STT	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
3	Thực hiện công khai TTHC sau khi được công bố.	TTHC được niêm yết, công khai tại trụ sở cơ quan, đơn vị, Bộ phận Một cửa và các hình thức công khai khác; đăng tải trên Cổng thông điện tử xã.	- Các ban, ngành trực tiếp tiếp nhận, giải quyết TTHC	Thường xuyên
<b>III</b>	<b>Rà soát, đơn giản hóa TTHC</b>			
4	Xây dựng và trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2024 trên địa bàn xã.	Kế hoạch của Chủ tịch UBND xã.	-Văn phòng – Thống kê xã chủ trì. - Các ban, ngành thuộc UBND xã phối hợp.	Quý I
5	Thực hiện rà soát, đánh giá TTHC trên các lĩnh vực theo theo kế hoạch của Chủ tịch UBND xã với mục tiêu cắt giảm tối thiểu 10% chi phí tuân thủ TTHC mà cá nhân, tổ chức phải bỏ ra khi thực hiện TTHC, trong đó gắn với chỉ tiêu rà soát, rút ngắn 30% thời gian giải quyết TTHC trên địa bàn xã so với khung thời gian quy định chung của trung ương.	- Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá TTHC của ban, ngành đề xuất đơn giản hóa; - Phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách TTHC (nếu có); - Tổng hợp kết quả Danh mục TTHC được rút ngắn thời gian giải quyết so với quy định pháp luật (nếu có).	- Công chức chuyên môn thuộc UBND xã; -Văn phòng – Thống kê xã theo dõi, hướng dẫn, tổng hợp, trình Chủ tịch UBND xã báo cáo Văn phòng UBND huyện.	Theo kế hoạch
<b>IV</b>	<b>Tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về TTHC</b>			

STT	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
6	Công khai thông tin cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiến nghị về TTHC (địa chỉ cơ quan, số điện thoại chuyên dùng, địa chỉ website, địa chỉ thư điện tử).	Niêm yết và đăng tải công khai Bảng thông báo tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP.	- Công chức Văn phòng – Thống kê xã.	Thường xuyên
7	Tiếp nhận, phân loại và chuyển phản ánh, kiến nghị; trả lời phản ánh, kiến nghị cho người dân, doanh nghiệp và công khai kết quả trả lời phản ánh, kiến nghị trên Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của Chính phủ.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản chuyển phản ánh, kiến nghị;</li> <li>- Văn bản trả lời kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị.</li> <li>- Kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị được đăng tải công khai trên Hệ thống phản ánh, kiến nghị.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn phòng – Thống kê xã tiếp nhận, phân loại, chuyển phản ánh, kiến nghị và đăng tải công khai;</li> <li>- Các ban, ngành và các đơn vị có liên quan phối hợp xử lý, trả lời tổ chức, cá nhân phản ánh, kiến nghị biết và gửi kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị.</li> </ul>	Thường xuyên
8	Đôn đốc, kiểm tra việc xử lý, trả lời phản ánh, kiến nghị và báo cáo Chủ tịch UBND xã, Văn phòng UBND huyện về tình hình, kết quả giải quyết.	Báo cáo tổng hợp kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn phòng – Thống kê xã chủ trì;</li> <li>- Các ban, ngành và đơn vị có liên quan phối hợp.</li> </ul>	Thường xuyên
<b>V</b>	<b>Tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông</b>			
9	Rà soát, lựa chọn các TTHC chưa được thực hiện trực tuyến mức độ 3,	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản triển khai thực hiện.</li> <li>- Cập nhật và thực hiện tiếp nhận</li> </ul>	Văn phòng – Thống kê xã	Thường xuyên

STT	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
	mức độ 4, tham mưu UBND xã đề xuất UBND huyện đề nghị UBND tỉnh phê duyệt đưa vào thực hiện để bổ sung, tăng tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.	hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Quảng Ngãi		
10	Thực hiện đánh giá chất lượng việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân trong quá trình giải quyết TTHC của UBND xã theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết quả đánh giá, các giải pháp khắc phục tồn tại, bất cập và đề xuất khen thưởng, kỷ luật (nếu có);</li> <li>- Công khai kết quả trên Cổng Thông tin điện tử huyện, Cổng Dịch vụ công tỉnh và gửi báo cáo về Văn phòng UBND huyện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ phận Một cửa xã chủ trì;</li> <li>- Các ban ngành phối hợp;</li> <li>- Văn phòng – Thống kê xã tổng hợp kết quả, báo cáo Chủ tịch UBND xã, Văn phòng UBND huyện.</li> </ul>	Hàng quý/năm
11	Thực hiện công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC và xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hạn trong giải quyết TTHC trên Cổng dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Quảng Ngãi	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC của huyện, xã phải được cập nhật và công khai trên Cổng Dịch vụ công</li> <li>- Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Quảng Ngãi.</li> <li>- Văn bản xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hạn trong giải quyết TTHC phải được cập nhật và công khai trên Cổng Dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Quảng Ngãi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các ban, ngành thuộc UBND xã.</li> <li>- Bộ phận một cửa xã phối hợp.</li> </ul>	Thường xuyên

STT	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
12	Tiếp tục thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn huyện theo Kế hoạch số 4265/KH-UBND ngày 28/12/2021 của UBND huyện.	Hoàn thành nội dung, công việc được giao theo Kế hoạch.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các ban, ngành thuộc UBND xã.</li> <li>- Bộ phận một cửa xã phối hợp.</li> </ul>	Thường xuyên
<b>VI</b>	<b>Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử</b>			
13	Triển khai thực hiện việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử và Công văn số 2276/UBND-KSTTHC ngày 20/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.	Hồ sơ tiếp nhận, kết quả giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh.	Bộ phận Một cửa xã triển khai thực hiện.	Thường xuyên
14	Thực hiện số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC được tiếp nhận, xử lý thông qua cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ và Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 09/10/2020 của UBND tỉnh về số hóa kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ điện tử.</li> <li>- Hệ thống lưu trữ điện tử.</li> <li>- Người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC (trước đó), mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản</li> </ul>	Bộ phận Một cửa xã chủ trì.	Thường xuyên

STT	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
	bàn tỉnh Quảng Ngãi	lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đó được cơ quan nhà nước tích hợp sẵn sàng chia sẻ và đáp ứng được yêu cầu.		
15	Triển khai thực hiện dịch vụ công chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Công văn số 3276/UBND-KSTTHC ngày 20/7/2020 và hướng dẫn của cơ quan liên quan.	Cung cấp dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Bộ phận Một cửa xã chủ trì.	Thường xuyên
<b>VII</b>	<b>Kiểm tra công tác kiểm soát TTHC và việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông</b>			
16	Kiểm tra định kỳ hoạt động tiếp nhận và giải quyết TTHC tại bộ phận Một cửa xã.	Quyết định thành lập đoàn kiểm tra; thông báo kết luận kiểm tra.	- Văn phòng – Thống kê xã; - Các ban, ngành có liên quan phối hợp.	Theo Kế hoạch
17	Tự kiểm tra nội bộ hoạt động tiếp nhận, giải quyết TTHC tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã thị trấn theo quy định tại Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 14/11/2018 của UBND tỉnh.	- Văn bản kiểm tra nội bộ; - Báo cáo cơ quan cấp trên trực tiếp về kết quả tự kiểm tra.	- Bộ phận TN&TKQ Một cửa xã; - Các ban, ngành xã;	Thường xuyên
<b>VIII</b>	<b>Truyền thông về công tác kiểm soát TTHC</b>			



STT	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
18	<p>Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về kiểm soát TTHC, việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông gắn với cải cách TTHC đối với các cấp, các ngành, địa phương trên địa bàn xã bằng nhiều hình thức thiết thực theo kế hoạch của Chủ tịch UBND xã.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản triển khai thực hiện Kế hoạch truyền thông của Chủ tịch UBND xã.</li> <li>- Các buổi đối thoại với tổ chức, cá nhân về TTHC, giải quyết TTHC trên địa bàn xã.</li> <li>- Các chuyên mục, bài viết, bản tin, phóng sự, hình ảnh, tờ rơi, pa nô... tuyên truyền về kiểm soát TTHC, cải cách TTHC.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn phòng – Thống kê xã;</li> <li>- Các ban, ngành thuộc UBND xã;</li> </ul>	<p>Thường xuyên</p>
<b>IX</b>	<b>Thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan nhà nước trong công tác cải cách TTHC</b>			
19	<p>Chủ tịch UBND xã trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC đã được giao tại Quyết định số 1456/QĐ-UBND ngày 26/8/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh, Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh Quảng Ngãi,</p>	<p>Báo cáo cụ thể kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các ban, ngành thuộc UBND xã.</li> <li>- Văn phòng – thống kê xã theo dõi việc thực hiện và tổng hợp báo cáo UBND xã, Văn phòng UBND huyện.</li> </ul>	<p>Định kỳ 06 tháng và cuối năm</p>

STT	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
	<p>Công văn số 2479/UBND-NC ngày 26/11/2018 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện Quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, Công văn số 2720/UBND-NC ngày 28/12/2018 của Chủ tịch UBND huyện về nâng cao chất lượng giải quyết TTHC trên địa bàn huyện Trà Bồng.</p>			
<b>X</b>	<b>Công tác thông tin, báo cáo</b>			
<b>20</b>	<p>Báo cáo Văn phòng UBND huyện về tình hình, kết quả kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Văn phòng UBND huyện.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo về tình hình và kết quả thực hiện trên địa bàn xã;</li> <li>- Báo cáo tổng hợp về tình hình và kết quả thực hiện trên địa bàn xã.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn phòng – Thống kê xã chủ trì tổng hợp báo cáo của UBND xã, UBND huyện;</li> <li>- Các ban, ngành thuộc UBND xã và đơn vị liên quan thực hiện báo cáo của ban, ngành, đơn vị mình và phối hợp tổng hợp báo cáo của UBND huyện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Định kỳ 3 tháng/lần;</li> <li>- Đột xuất theo thời điểm yêu cầu.</li> </ul>

**Phụ lục**  
**VỀ CHỈ TIÊU LIÊN QUAN CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN VIỆC GIẢI QUYẾT**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TẠI CÁC CẤP CHÍNH QUYỀN**  
**ĐƯỢC CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAO TRONG NĂM 2024 TẠI**  
**NGHỊ QUYẾT SỐ: 01/NQ-CP, 02/NQ-CP NGÀY 05/01/2024**

### 1. Nguyên tắc thực hiện chỉ tiêu

Việc giao chỉ tiêu cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương theo nguyên tắc không thấp hơn chỉ tiêu chung được các cấp có thẩm quyền giao cho UBND xã trong năm 2024 theo khoản 2 Phụ lục này và trên cơ sở kết quả thực hiện trong năm 2023, cụ thể như sau:

a) Trường hợp kết quả thực hiện chỉ tiêu liên quan **nhỏ hơn** chỉ tiêu của Trung ương giao trong năm 2024 thì giao chỉ tiêu cho từng ban, ngành **phấn đấu bằng** chỉ tiêu của Trung ương giao trong năm 2024.

b) Trường hợp kết quả thực hiện chỉ tiêu liên quan **bằng hoặc lớn hơn** chỉ tiêu của Trung ương giao trong năm 2024 thì giao chỉ tiêu bằng kết quả đạt được trong năm 2023 của UBND xã **phấn đấu tăng thêm 10%**, nhưng không nhỏ hơn chỉ tiêu của Trung ương giao trong năm 2024.

### 2. Danh mục các chỉ tiêu liên quan

Stt	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu năm 2024	Cơ quan thực hiện
1	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	%	Tối thiểu 80	- Các ban ngành thuộc UBND xã chủ trì;
2	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công.	%	Tối thiểu 45	Bộ phận Một cửa xã.
3	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải	%	Tối thiểu 50	Bộ phận một cửa xã.

	quyết TTHC.			
4	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.	%	Tối thiểu 80	Bộ phận Một cửa xã.
5	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử.	%	100	Bộ phận Một cửa xã.
6	Tỷ lệ thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính tại UBND cấp xã và Phòng Tư pháp cấp huyện.	%	100	Bộ phận Một cửa xã.
7	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa.	%	Tối thiểu 50	Bộ phận Một cửa xã.
8	Tỷ lệ công bố, công khai TTHC đúng hạn.	%	100	Bộ phận Một cửa xã và các ban ngành xã
9	Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn.	%	100	Bộ phận Một cửa xã.
10	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp.	%	Tối thiểu 90	Bộ phận Một cửa xã.
11.3	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc (trừ hồ sơ mật) trên môi trường mạng	%	80	Công chức chuyên môn thuộc UBND xã